

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-DSST ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn B, sinh năm: 1958

Trú tại: Phô A, thị trấn C, huyện B, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm: 1975

Tạm trú tại: Số nhà A, đường A, phố A, thị trấn C, huyện B, Thanh Hóa

HKTT: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh V thừa nhận có nợ ông B số tiền gốc là 62.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi 1,66%/tháng (=1.029.200đ), bắt đầu tính từ ngày 06/3/2018 đến ngày 06/7/2022 là 52 tháng = 53.518.400đ (Năm mươi ba triệu năm trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng). Tổng số tiền anh V phải trả là 115.518.400đ (Một trăm mười lăm triệu năm trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng).

Do anh V khó khăn về kinh tế nên ông B đồng ý bớt tiền lãi cho anh V. Anh V chỉ còn phải trả cho ông B 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền lãi. Tổng số tiền anh V còn phải trả cho ông B là 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận việc anh Hà Văn V đã trả cho được cho ông Trương Văn B 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền gốc vào ngày 25/7/2022.

- Các đương sự thống nhất thoả thuận: Anh V còn phải trả cho ông B 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng tiền lãi) tiền lãi. Tổng số tiền anh V phải trả là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Về phương án trả nợ: Hàng tháng anh V sẽ trả cho ông B mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi hết nợ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chưa thi hành án, hàng tháng anh V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Các bên thỏa thuận anh V phải chịu 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga